TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Tạm trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 5, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Trần Thị D và ông Phan Văn H, ngày 21/7/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[**1**] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn.

[**2**] Về con chung:

- Giao cho bà Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Ngọc N, sinh ngày 18/7/2017.

- Giao cho ông Phan Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Minh H, sinh ngày 12/6/2014.

- Tạm thời bà Trần Thị D và ông Phan Văn H không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trần Thị D và ông Phan Văn H.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[**3**] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**4**] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[**5**] Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001191 ngày 31/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Ngọc N, sinh ngày 18/7/2017.

+ Giao cho ông Phan Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phan Minh H, sinh ngày 12/6/2014.

+ Tạm thời bà Trần Thị D và ông Phan Văn H không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Trần Thị D và ông Phan Văn H.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Trần Thị D và ông Phan Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0001191 ngày 31/5/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã T *(ngày đăng ký kết hôn 03/6/2013, số 57)*
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Dần

Mẫu 31-VDS